

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/DS-PT

Ngày: 10 - 01- 2024

V/v: Yêu cầu chấm dứt hành vi
cản trở đối với quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phúc

Các Thẩm phán: Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

Bà Trần Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Phạm Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 463/2022/TLPT-DS ngày 07 tháng 11 năm 2023, về việc tranh chấp “Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở đối với quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 104/2023/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 766/2023/QĐ-PT ngày 22 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Phước H, sinh năm 1990;

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: ông Lê Hoàng M, sinh năm 1970;

Địa chỉ: tổ A, khu phố S, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Văn bản ủy quyền ngày 28-11-2022 (Có mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1963;

Địa chỉ cư trú: số C, ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An. (có mặt)

2.2. Ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1968 (Có mặt)

2.3. Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1972 (Có mặt)

Cùng cư trú: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M1, ông D: Ông Trần Xuân Y, sinh năm 1956; Địa chỉ: A L, phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Hợp đồng ủy quyền ngày 13/11/2023. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông D, ông M1, bà L: Luật sư Võ Văn Đ – Đoàn luật sư tỉnh L (có mặt).

Người kháng cáo: ông Nguyễn Văn M1, ông Nguyễn Văn D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/12/2022 và đơn khởi kiện bổ sung 22/8/2023 của nguyên đơn ông Võ Phước H và tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của ông H là ông Lê Hoàng M trình bày:

Thửa đất số 3810, tờ bản đồ số 05, diện tích là 936m² đất tọa lạc tại ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An được tách thửa số 1560 theo Bản án số 05/2016/HC-PT ngày 22/02/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Ông Võ Phước H nhận chuyển nhượng quyền sử dụng thửa số 3810 từ ông Huỳnh Văn N và bà Lê Thị Mộng T với giá tiền là 780.000.000 đồng vào ngày 21/12/2021. Ông H đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD709391, ngày 15/01/2022.

Khi nhận chuyển nhượng thửa số 3810 có địa chính cắm mốc làm ranh giới, lợi dụng lúc ông H vắng mặt ông D đến nhổ cột mốc ranh đất để lấy sắt. Sau đó, ông H cắm mốc lại và xây hàng rào để canh tác trên thửa đất thuộc quyền sử dụng của mình thì bị ông Nguyễn Văn D ngăn cản, ông Nguyễn Văn M1 nhổ cột mốc không cho ông H xây dựng hàng rào. Ông D cho rằng thửa số 3810 tờ bản đồ số 05 là đất của ông nên ông D ngăn cản không cho ông H xây dựng dẫn đến thiệt hại quyền và lợi ích hợp pháp của ông H.

Trong quá trình giải quyết, ông Nguyễn Văn M1 và bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày là sẽ tiếp tục ngăn cản không cho ông H sử dụng đất. Do đó ông H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Văn M1, bà Nguyễn Thị Mỹ L chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất của ông H.

Bị đơn ông Nguyễn Văn D trình bày: Ông xác định có ngăn cản việc ông H thực hiện quyền sử dụng đất thửa 3801 tờ bản đồ số 5 và ông sẽ tiếp tục ngăn cản không đồng ý cho ông H sử dụng thửa đất 3801. Nguyên nhân ông không đồng ý cho ông H sử dụng đất là nguồn gốc thửa 3801 được tách từ thửa 1560 của ông Nguyễn Văn M1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông M1 giao cho ông quản lý sử dụng. Phần đất này trước đây hai bên có tranh chấp đã được Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm bằng Bản án hành chính phúc thẩm số 05/2016/HC-PT ngày 22/02/2016, nhưng ông không đồng ý hiện nay ông có đơn xin giám đốc thẩm bản án số 05/2016/HC-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Long An nên không đồng ý cho chủ sử dụng thực hiện quyền sử dụng thửa đất này.

Bị đơn ông Nguyễn Văn M1, bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày: Nội dung ông D trình bày là đúng, thửa đất 3801 là thuộc thửa đất số 1560 mà ông M1, bà L có tranh chấp với ông Lê Văn V vào năm 2016, đã được Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm, không đồng ý bản án phúc thẩm nên ông bà có khiếu nại chưa được giải quyết, ông bà đang chờ kết quả giải quyết của Tòa án cấp trên nên không đồng ý cho ông H sử dụng đất.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 104/2023/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Phước H khởi kiện yêu cầu bị đơn chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với quyền sử dụng đất.

2. Buộc ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Văn M1 bà Nguyễn Thị Mỹ L chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sử dụng thửa đất của ông Võ Phước H đối với thửa đất số 3801, tờ bản đồ số 5 diện tích 936m², thửa đất có vị trí tứ cận theo mảnh trích đo bản đồ địa chính số 05 ngày 22/6/2017 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C đo vẽ.

3. Án phí: Ông Nguyễn Văn D phải chịu 300.000đồng, ông Nguyễn Văn M1 và bà Nguyễn Thị Mỹ L liên đới chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án cho ông Võ Phước H 600.000đồng theo biên lai số 0013355 ngày 10/11/2022 và 300.000đồng biên lai số 0012403 ngày 29/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án.

Ngày 06/10/2023 bị đơn ông Nguyễn Văn D1, ông Nguyễn Văn M1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm do vi phạm thủ tục tố tụng.

Phản tranh luận:

Ông Trần Xuân Y là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông H, ông D1 và luật sư Võ Văn Đ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H, ông D1, bà L trình bày:

Việc ông M1, bà L, ông D1 ngăn cản không cho ông H sử dụng đất, xây hàng rào bởi vì thửa đất 3801 được tách ra từ thửa 1560 của ông M1. Thửa đất 3801 ngay mặt đường, ông H xây hàng rào làm lối đi sẽ chắn bít lối đi vào nhà của ông M1, ông D1, đây là lối đi duy nhất vào nhà của ông M1, ông D1, bà L nên ông M1, ông D1 và bà L ngăn cản không cho ông H xây hàng rào xung quanh thửa đất 3801

Ông Lê Hoàng M trước đây là người đại diện theo ủy quyền của ông M1 và bà L trong Bản án Hành chính phúc thẩm số: 05/2016/HC-PT ngày 22/02/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, nhưng nay ông M là người đại diện theo ủy quyền của ông H trong vụ án này là không phù hợp và vi phạm nghiêm trọng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, do đó đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Ông M là người đại diện theo ủy quyền của ông H trình bày: Trong vụ án hành chính nêu trên ông là đại diện theo ủy quyền của ông M1, bà L, nhưng không tham gia phiên tòa phúc thẩm và nội dung đương sự trong 02 vụ án này hoàn toàn khác nhau nên việc ông đại diện cho ông H trong vụ án này là không vi phạm thủ tục tố tụng.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn cho rằng ông H xây hàng rào chắn bít lối đi vào nhà của ông M1, ông D1, bà L là hoàn toàn không đúng sự thật vì lối đi theo Mảnh trích đo địa chính hiện vẫn còn chiều ngang là 1,6m không hề bị chắn khi ông H xây hàng rào. Do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông M1, ông D1, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông D1, bà M1 đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Xét kháng cáo của ông D1, ông M1 và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nhận thấy: Thửa đất số 3801 tờ bản đồ số 5, loại đất chuyên trồng lúa nước, đất tại xã Đ, huyện C trước đây thuộc một phần thửa đất số 1560, tờ bản đồ số 5 do ông Nguyễn Văn M1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2015, ông Lê Văn V khởi kiện yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Nguyễn Văn M1 đối với thửa đất số 1560, tờ bản đồ số 5, tại xã Đ. Bản án hành chính phúc thẩm số 05/2016/HC-PT ngày 22/2/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Lê Văn V, hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01389QSDĐ/0512-LA của UBND huyện C cấp ngày 22/12/1997 cho ông Nguyễn Văn M1 đối với thửa đất số 1560, tờ bản đồ số 5, diện tích trên giấy chứng nhận là 2.268m².

Sau đó, ông Lê Văn V đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 3801 diện tích 960m² được tách từ thửa đất số 1560. Ngày 31/8/2018, ông V chết, những người thừa kế của ông V có Văn bản phân chia di sản giao thửa đất 3801 cho bà Nguyễn Thị N1. Ngày 11/02/2020, bà N1 tặng cho ông Đỗ Văn P thửa đất này. Ngày 01/12/2021, ông P chuyển nhượng cho ông Huỳnh Văn N. Ngày 21/12/2021, ông N cùng vợ là bà T chuyển nhượng thửa đất 3801 cho ông Võ Phước H. Ông H đã được Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 709391 ngày 15/01/2022.

Quá trình giải quyết vụ án, ông D1, ông M1 và bà L thừa nhận có hành vi nhỏ cột mốc, ngăn cản không cho ông H sử dụng đất là xâm phạm đến quyền sử dụng đất của ông H. Việc ông D1, ông M1 bà L cho rằng đang khiếu nại và chờ đợi kết quả giải quyết của Tòa án cấp trên đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 05/2016/HC-PT ngày 22/02/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An nên không đồng ý cho ông H sử dụng đất là không có căn cứ. Bởi lẽ Bản án số 05/2016/HC-PT ngày 22/2/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An vẫn đang có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 709391 cấp cho ông Võ Phước H ngày 15/01/2022 đối với thửa đất 3801 vẫn còn giá trị pháp lý.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H có yêu cầu đo đạc để xác định vị trí đất nhưng ông D1 ngăn cản không cho tiến hành đo đạc. Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn V thửa đất 3801 có đo đạc thực tế. Diện tích trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông V là dựa vào Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 05 ngày 22/6/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C đo vẽ. Do đó, căn cứ vào Mảnh trích đo này để buộc ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Văn M1, bà Nguyễn Thị Mỹ L chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sử dụng đối với thửa đất 3801.

Từ những căn cứ nêu trên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Văn M1, đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn ông D, ông M1 đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông D, ông M1 đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của ông M1, ông D và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông M1, bà L và ông D trình bày ông Lê Hoàng M trước đây là người đại diện theo ủy quyền của ông M1 và bà L trong Bản án hành chính phúc thẩm số 05/2016/HC-PT ngày 22/02/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, nhưng nay ông M là người đại diện theo ủy quyền của ông H trong vụ án này là không phù hợp và vi phạm nghiêm trọng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, do đó đề nghị hủy bản án sơ thẩm. Xét thấy, trong vụ án hành chính phúc thẩm nêu trên ông M1, bà L tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền và nghĩa vụ liên quan do ông V khởi kiện yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01389QSDĐ/0512-LA do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 22/12/1997 cho ông Nguyễn Văn M1 đối với đối với thửa đất 1560, tờ bản đồ số 5, diện tích theo giấy 2.268m², loại đất thổ, tọa lạc tại ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An. Trong vụ án này ông M1, bà L, ông D tham gia với tư cách là bị đơn do H khởi kiện yêu cầu ông M1, bà L và ông D chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sử dụng đất của ông Võ Phước H, đây là hai vụ án khác nhau về đương sự và quan hệ pháp luật tranh chấp nên việc ông Lê Hoàng M là người đại diện theo ủy quyền của ông H là hoàn toàn phù hợp quy định của bộ luật tố tụng dân sự nên không có căn cứ để hủy bản án sơ thẩm theo yêu cầu kháng cáo của ông M1 bà L, ông D.

[3] Nguồn gốc thửa đất 3801, tờ bản đồ số 5, loại đất chuyên trồng lúa nước, đất tại xã Đ, huyện C trước đây thuộc một phần thửa đất 1560, tờ bản đồ số 5 do ông Nguyễn Văn M1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, phần đất này do ông Lê Văn V là người trực tiếp sử dụng nên ông V đã khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông M1 đối với phần diện tích đất này. Tại bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V, tuyên xử: hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01389QSDĐ/0512-LA của Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 22/12/1997 cho ông Nguyễn Văn M1 đối với đối với thửa đất 1560, tờ bản đồ số 5, diện tích theo giấy 2.268m², loại đất thổ, tọa lạc tại ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An. Không đồng ý với bản án hành chính sơ thẩm này, ông M1, bà L kháng cáo. Tại bản án hành chính phúc thẩm số 05/2016/HC-PT ngày 22/02/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã tuyên xử không chấp nhận kháng cáo của ông M1, bà L, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 04/2015/HC-ST ngày 16/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

[4] Sau khi có bản án hành chính phúc thẩm, ông Lê Văn V đăng ký và đã được cấp giấy chứng nhận quyền đất thửa 3801 diện tích 960m² được tách từ thửa 1560. Ngày 31/8/2018, ông V chết, những người thừa kế của ông V có Văn bản phân chia di sản thừa kế giao thửa đất 3810 cho bà Nguyễn Thị N1. Ngày 11/2/2020, bà N1 tặng cho thửa đất này cho ông Đỗ Văn P, ngày 01/12/2021, ông P chuyển nhượng cho ông Huỳnh Văn N. Ngày 21/12/2021, ông N cùng vợ là bà T chuyển nhượng thửa đất 3810 cho ông Võ Phước H, ông H đã được Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 709391, cấp ngày 15/01/2022 đối với thửa đất 3810.

[5] Ông H trình bày khi nhận chuyển nhượng thửa số 3810 có địa chính cắm mốc làm ranh giới, lợi dụng lúc ông H vắng mặt ông D đến nhổ cột mốc ranh đất để lấy sắt. Sau đó, ông H cắm mốc lại và xây hàng rào để canh tác trên thửa đất thuộc quyền sử

dụng của mình thì bị ông D, ông M1, bà L nhổ cột mốc không cho ông H xây dựng hàng rào. Quá trình giải quyết vụ án ông D, ông M1 và bà L thừa nhận có hành vi nhổ cột mốc, ngăn cản không cho ông H thực hiện quyền sử dụng đất. Do đó, có căn cứ xác định hành vi nhổ cột mốc đập lấy sắt và ngăn cản không cho ông H cắm mốc xây hàng rào trên phần diện tích đất ông H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là hành vi trái pháp luật xâm phạm đến quyền sử dụng đất của ông H. Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông M1, ông D, bà L cho rằng việc ông H xây hàng rào chắn lối đi vào nhà của ông M1, bà L nhưng không có chứng cứ chứng minh. Theo Mảnh trích đo địa chính số 05 được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C duyệt ngày 22/6/2017 thì ranh giới thửa đất 3810 tiếp giáp với lối đi và ông H trình bày chỉ xây hàng rào theo đúng ranh đất không xây bất lối đi của ông M1, bà L nên luật sư cho rằng ông H xây rào bất lối đi vào nhà của ông M1, bà L là không có căn cứ.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm ông D, ông M1, bà L cho rằng đang khiếu nại bản án hành chính phúc thẩm và chờ đợi kết quả giải quyết của Tòa án cấp trên đối với bản hành chính phúc thẩm số 05/2016/HC-PT ngày 22/02/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An nên không đồng ý cho ông H sử dụng đất. Xét thấy, Bản án số 05/2016/HC-PT ngày 22-2-2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An vẫn đang có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 709391 ngày 15/01/2022 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh L cấp cho ông Võ Phước H đối với thửa đất 3801 vẫn còn nguyên giá trị pháp lý, không bị thu hồi hoặc hủy bỏ. Do đó, hành vi của ông M1, ông D và bà L ngăn cản không cho ông H thực hiện quyền sử dụng đất của ông H là trái pháp luật. Vì vậy, án sơ thẩm, buộc ông D, ông M1, bà L phải chấm dứt hành vi cản trở ông H thực hiện quyền sử dụng đất là phù hợp với Điều 169 Bộ luật dân sự năm 2015. Ông M1, ông D kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông D, ông M1, chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông D được miễn án phí dân sự phúc thẩm do trên 60 tuổi, ông M1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận theo Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo ông Nguyễn Văn D và ông Nguyễn Văn M1.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 104/2023/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Căn cứ vào các điều 26, 37, 39, 147, 228, 307, 313 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; các điều 160, 163, 164, 169, 175, 176 của Bộ luật Dân sự; khoản 16 Điều 3, Điều 100, Điều 166, 203 Luật Đất đai năm 2013; các điều 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Phước H về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Văn M1 bà Nguyễn Thị Mỹ L chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với quyền sử dụng đất.

2. Buộc ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Văn M1 và bà Nguyễn Thị Mỹ L chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sử dụng thửa đất của ông Võ Phước H đối với thửa đất số 3801, tờ bản đồ số 5 diện tích 936m², loại đất chuyên trồng lúa nước, đất tại xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.

3. Vị trí tứ cận thửa đất theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 05 ngày 22/6/2017 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C đo vẽ và được duyệt ngày 22/6/2017.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn D phải chịu 300.000đồng, ông Nguyễn Văn M1 và bà Nguyễn Thị Mỹ L liên đới chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án cho ông Võ Phước H 600.000đồng theo biên lai số 0013355 ngày 10/11/2022 và 300.000đồng biên lai số 0012403 ngày 29/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: ông D được miễn án phí dân sự phúc thẩm, ông M1 phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0012528 ngày 09/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

6. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

7. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND cấp huyện;
- Chi cục THADS cấp huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Phúc

Thành viên Hội đồng xét xử Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị cẩm Hồng – Trần Thị Thanh T1 Trịnh Thị P1